

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Bachelor program specification)**

NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ

(Ban hành theo Quyết định số 1985a/QĐ-ĐHĐT, ngày 03/9/2019 của

Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)

Đồng Tháp, tháng 08 / 2019

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo
3. Mục tiêu đào tạo
4. Thông tin tuyển sinh
5. Điều kiện nhập học
6. Điều kiện tốt nghiệp
7. Ngày tháng phát hành/chỉnh sửa bản mô tả
8. Nơi phát hành

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức
2. Kỹ năng
3. Phẩm chất đạo đức
4. Thái độ
5. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết
3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố
4. Kế hoạch đào tạo theo thời gian được thiết kế
5. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy
6. Cách thức đánh giá kết quả học tập
7. Điều kiện thực hiện chương trình
8. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Sư phạm Sử-Địa và Giáo dục chính trị

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:
 - Tiếng Việt: Sư phạm Địa lý
 - Tiếng Anh: Geography Education
- Mã số ngành đào tạo: D140219
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Sư phạm Địa lý
- Thông tin về kiểm định chất lượng:

3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo giáo viên Địa lý có đạo đức và phong cách nhà giáo, có lòng yêu nghề và phát triển nghề nghiệp bản thân. Hiểu rõ kiến thức của khoa học Địa lý và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan, có khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học Địa lý ở trường phổ thông và nghiên cứu.

4. Thông tin tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. *Phạm vi tuyển sinh:* Cả nước

4.3. *Phương thức tuyển sinh:*

4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia

4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT

4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển

4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

i) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;

ii) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;

iii) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;

iv) Có giấy chứng nhận Giáo dục quốc phòng - An ninh và giấy chứng nhận Giáo dục thể chất;

v) Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;

vi) Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội;

vii) Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải làm đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp;

viii) Hằng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp vào tháng 2, tháng 6, tháng 8 và tháng 11. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách trình Hội đồng xét tốt nghiệp và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 7 và tháng 1.

7. **Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả:** ngày tháng năm 2019

8. **Nơi phát hành:** Trường Đại học Đồng Tháp

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức

1.1. Hiểu về tâm lí học sư phạm, giáo dục học, những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng vào giải quyết một số vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến giảng dạy Địa lý.

1.2. Hiểu những kiến thức cơ bản của Địa lý tự nhiên đại cương, lục địa và Việt Nam, Địa lý kinh tế - xã hội đại cương, thế giới và Việt Nam.

1.3. Vận dụng các kiến thức Địa lý giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

1.4. Vận dụng những kiến thức cơ bản về Địa lý, phương pháp dạy học bộ môn Địa lý và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình giảng dạy Địa lý ở trường phổ thông.

1.5. Hiểu về các phương pháp và vận dụng vào nghiên cứu khoa học Địa lý.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

2.1.1. Kỹ năng bản đồ

Phân tích so sánh được các loại lưới chiếu để lựa chọn các lưới chiếu phù hợp khi sử dụng và thành lập bản đồ. Đọc, khai thác bản đồ thông qua hệ thống ngôn ngữ và các phương pháp biểu hiện bản đồ; bước đầu biên tập được các bản đồ phục vụ nghiên cứu và giảng dạy địa lý.

2.1.2. Sử dụng các công cụ địa lý học

Kỹ năng sử dụng thiết bị, phương tiện như: kính thiên văn, la bàn, bản đồ, bản đồ địa hình, các trang thiết bị tại trạm khí tượng thủy văn để đo thể tích của đá, lượng mưa, tốc độ, hướng gió, vẽ bản đồ địa hình một khu vực, quan sát vũ trụ, các hiện tượng thiên văn.

2.1.3. Tổ chức hoạt động học tập thực địa

Kỹ năng tổ chức một cuộc khảo sát, tham quan học tập thực địa, vận dụng kiến thức lý thuyết đó vào thực tế, thu thập thông tin tư liệu phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

2.1.4. Thực hiện các chủ đề khám phá và thực tiễn

Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học trong giảng dạy, hướng dẫn học sinh thông qua hoạt động trải, chủ đề khám phá và thực tiễn.

2.1.5. Tổ chức dạy học tích hợp

Kỹ năng thiết kế các chủ đề dạy học tích hợp và các hoạt động dạy học tích hợp trong phù hợp với đối tượng và nội dung dạy học trong nhà trường phổ thông.

2.1.6. Kỹ năng đánh giá

Kỹ năng thiết kế công cụ, phương pháp đánh giá, phân tích kết quả đánh giá và đưa ra kết luận.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Thành thạo kỹ năng thuyết trình; kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu.

2.2.2. Sử dụng được ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể, giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh.

2.2.3. Xây dựng môi trường học tập hứng thú, lôi cuốn học sinh tham gia các hoạt động học tập.

2.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống.

2.2.5. Có kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm.

3. Phẩm chất đạo đức

3.1. Hình thành các phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định về nhiệm vụ, quyền của nhà giáo và quy định của địa phương.

3.2. Đáp ứng các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh; có tác phong mẫu mực, ứng xử tốt với học sinh và đồng nghiệp.

3.3. Thực hiện tốt các chức năng xã hội của giáo dục, tích cực đóng góp phát triển giáo dục; biết phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình học sinh và xã hội.

4. Thái độ

4.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

4.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

4.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

5. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy Địa lý tại các trường phổ thông trong cả nước;
- Có khả năng làm công tác nghiên cứu tại các phòng, trung tâm, viện nghiên cứu về khoa học Địa lý, tài nguyên và môi trường, khoa học xã hội và nhân văn, quy hoạch, nghiên cứu giáo dục, dự án dân số, đô thị hóa, phát triển nông thôn;
- Có khả năng làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận của trường học, các cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn như du lịch, môi trường, địa chính,...
- Có khả năng tiếp tục tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ sau đại học tại các trường, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

+ **Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 133**, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: **34** Bắt buộc: 30 TC
Tự chọn: 04/34 TC
- Khối kiến thức chuyên nghiệp: **77**
- + Cơ sở nhóm ngành: 10 Bắt buộc: 10 TC
Tự chọn: 00/10 TC
- + Cơ sở ngành: 25 Bắt buộc: 19 TC
Tự chọn: 06/25 TC
- + Chuyên ngành: 42 Bắt buộc: 40 TC
Tự chọn: 02/42 TC
- Kiến thức bổ trợ: **02** Bắt buộc: 02 TC
Tự chọn: 00/02 TC
- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: **14 TC**
- Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế: **06 TC**

+ **Khung chương trình đào tạo chi tiết:**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			HP điều kiện			
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	HT	SH	TQ	Tiến độ
1. Kiến thức giáo dục đại cương			36							
1.1. Ngoại ngữ			5							
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0	90				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0	60	GE4410			2
1.2. Giáo dục quốc phòng			8							
1	GE4149	Đường lối quân sự của Đảng	3	45	0	90				2
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0	60				3

3	GE4153	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK	3	23	44	90			4
1.3. Giáo dục thể chất			3						
1.3.1. Học phần bắt buộc			1						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	15	0	30			1
1.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)			2						
1	GE4321	Bóng đá	2	0	60	60	GE4306		2
2	GE4323	Cầu lông	2	0	60	60	GE4306		2
3	GE4327	Cờ vua	2	0	60	60	GE4306		2
4	GE4322	Bóng chuyền	2	0	60	60	GE4306		2
5	GE4324	Khiêu vũ thể thao	2	0	60	60	GE4306		2
6	GE4326	Võ thuật Karatedo	2	0	60	60	GE4306		2
7	GE4325	Võ thuật Vovinam	2	0	60	60	GE4306		2
8	GE4331	Boi lội	2	0	60	60	GE4306		2
1.4. Đại cương chung			20						
1.4.1. Học phần bắt buộc			18						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	90			1
2	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	60	GE4091		2
3	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	60	GE4092		3
4	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	60	GE4093, GE4039		4
5	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0	60			4
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	60			3
7	GO4450	Nhập môn nghề nghiệp	3	45	0	90			1
1.4.2. Học phần tự chọn (chọn 2 TC)			2						
1	GE4049	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	60			3
2	GE4158	Đại cương lịch sử thế giới	2	30	0	60			3

3	GE4159	Đại cương lịch sử Việt Nam	2	30	0	60				3
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			77							
2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			10							
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0	60				1
2	GE4078	Tâm lý học trung học	2	30	0	60	GE4045			2
3	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30	0	60				1
4	GE4075	Giáo dục học trung học	2	30	0	60	GE4017			2
5	GE4111 A	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30	0	60				6
2.2. Kiến thức cơ sở ngành			25							
2.2.1. Học phần bắt buộc			19							
1	GO4040 E	Phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	2	30	0	60				5
2	GO4159	Toán ứng dụng cho địa lý	2	30	0	60				4
3	GO411 8	Địa lý tự nhiên đại cương 1	3	45	0	90				1
4	GO4151 N	Địa lý tự nhiên đại cương 2	3	45	0	90				2
5	GO420 6	Bản đồ	3	35	20	90				1
6	GO4110 A	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1	2	30	0	60				2
7	GO4110 B	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2	2	30	0	60	GO4110A			3
8	GO4173 N	Hoạt động trải nghiệm	2	25	10	60				6
2.2.2. Nhóm học phần tự chọn			6							
Nhóm 1 (chọn ít nhất 2 TC)			2							
1	GO4014	Địa lý miền nhiệt đới	2	30	0	60				4
2	GO4163	Địa sinh thái	2	25	10	60				4
3	GO4164	Lịch sử phát triển của khoa học địa lý	2	30	0	60				4
Nhóm 2 (chọn ít nhất 2 TC)			2							

1	GO4166	Địa lý biển, đảo Việt Nam	2	30	0	60				7
2	GO4004 P	Địa danh học Việt Nam	2	30	0	60				7
3	GO4167	Cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và BVMT	2	30	0	60				7
Nhóm 3 (chọn ít nhất 2 TC)			2							
1	GO4161	Địa lý các nước Đông Nam Á	2	30	0	60				5
2	GO4162	Địa lý văn hóa	2	30	0	60				5
3	GO4136	Địa lý du lịch	2	30	0	60				5
2.3. Kiến thức chuyên ngành			42							
2.3.1. Học phần bắt buộc			40							
1	GO4116	Địa lý tự nhiên các lục địa 1	3	45	0	90				3
2	GO4117	Địa lý tự nhiên các lục địa 2	2	30	0	60	GO4116			4
3	GO4123	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 1	2	30	0	60				4
4	GO4124	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2	3	45	0	90	GO4123			5
5	GO4121	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	3	45	0	90				5
6	GO4171	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	2	30	0	60	GO4121			6
7	GO4113	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1	2	30	0	60				6
8	GO4114 N	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2	3	45	0	90	GO4113			7
9	GO4108	Địa lý địa phương	2	15	30	60				7
10	GO4134	Thực địa địa lý tự nhiên tổng hợp	2	15	30	60				5
11	GO4133	Thực địa kinh tế xã hội	2	15	30	60				7
12	GO4126	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	3	25	40	90				3
13	GO4202	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lý ở	3	45	0	90				4

		trường Phổ thông							
14	GO4155	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Địa lý	2	10	40	60			7
15	GO4290	Dạy học Địa lý theo hướng phát triển năng lực người học	2	30	0	60			6
16	GO4181	Tích hợp trong dạy học địa lý	2	30	0	60			7
17	GO4203	Phân tích chương trình Địa lý phổ thông	2	30	0	60			5
2.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)			2						
1	GO4187	Phương pháp rèn luyện kỹ năng địa lý	2	30	0	60			6
2	GO4186	Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học địa lý	2	30	0	60			6
3	GO4204	Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường Phổ thông	2	30	0	60			6
3. Kiến thức bổ trợ			2						
1	GO4205	Ngoại ngữ chuyên ngành địa lý	2	20	20	60			5
4. Thực hành, thực tập nghề nghiệp			14						
1	GO4401	Rèn luyện NVSPTX1	2	0	60	60			5
2	GO4402	Rèn luyện NVSPTX2	2	0	60	60	GO4401		6
3	GO4403N	Rèn luyện NVSPTX3	2	0	60	60	GO4402		7
4	GE4402	Kiến tập sư phạm	2	24	12	60			6
5	GO4698	Thực tập tốt nghiệp	6	0	270	540	GE4402, GO4403N		8
5. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			6						
5.1. Khóa luận tốt nghiệp			6						

1	GO4280	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180	180	GO4040E			8
5.2. Học phần thay thế			6							
1	GO4292 N	Những vấn đề địa lý tự nhiên	3	45	0	90				8
2	GO4295 N	Những vấn đề địa lý kinh tế - xã hội	3	45	0	90				8
Tổng số tín chỉ tích lũy			133							

3. Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra														
			Kiến thức					Kỹ năng						Thái độ			
			KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TĐ 1	TĐ 2	TĐ 3	TĐ 4
1. Kiến thức giáo dục đại cương																	
1.1. Ngoại ngữ																	
1	GE4410	Tiếng Anh 1															
2	GE4411	Tiếng Anh 2															
1.2. Giáo dục quốc phòng																	
1	GE4149	Đường lối quân sự của Đảng															
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh															
3	GE4153	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK															
1.3. Giáo dục thể chất																	
1.3.1. Học phần bắt buộc																	
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1															
1.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)																	
1	GE4321	Bóng đá															
2	GE4323	Cầu lông															
3	GE4327	Cờ vua															

4	GE4322	Bóng chuyền																
5	GE4324	Khiêu vũ thể thao																
6	GE4326	Võ thuật Karatedo																
7	GE4325	Võ thuật Vovinam																
8	GE4331	Bơi lội																
1.4. Đại cương chung																		
1.4.1. Học phần bắt buộc																		
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin																
2	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin																
3	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học																
4	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																
5	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương																
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh																
7	GO4450	Nhập môn nghề nghiệp	<i>1</i>						<i>1</i>								<i>2</i>	
1.4.2. Học phần tự chọn (chọn 2 TC)																		
1	GE4049	Tiếng Việt thực hành																

2	GE4158	Đại cương lịch sử thế giới															
3	GE4159	Đại cương lịch sử Việt Nam															
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																	
2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành																	
1	GE4045	Tâm lý học đại cương															
2	GE4078	Tâm lý học trung học															
3	GE4017	Giáo dục học đại cương															
4	GE4075	Giáo dục học trung học															
5	GE4111A	Quản lý HCNN và QL ngành GD															
2.2. Kiến thức cơ sở ngành																	
2.2.1. Học phần bắt buộc																	
1	GO4040E	Phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý			3		3					4				4	
2	GO4159	Toán ứng dụng cho địa lý			1			3							3		
3	GO4118	Địa lý tự nhiên đại cương 1		2	2			1	1	1	1			1	1		

4	GO4151N	Địa lý tự nhiên đại cương 2		2	2			1	1	1	1				1	1	
5	GO4206	Bản đồ		2	2			1	1	1	1				1	1	
6	GO4110A	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1		2	2			2	2	2	2				3	3	
7	GO4110B	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2		2	2			2	2	2	2				3	3	
8	GO4173N	Hoạt động trải nghiệm		3	3	3		4	4	4	4						4
2.2.2. Nhóm học phần tự chọn																	
Nhóm 1 (chọn ít nhất 2 TC)																	
1	GO4014	Địa lý miền nhiệt đới			4					3	3	3			3	3	
2	GO4163	Địa sinh thái			4					3	3	3			3	3	
3	GO4164	Lịch sử phát triển của khoa học địa lý			4					3	3	3			3	3	
Nhóm 2 (chọn ít nhất 2 TC)																	
1	GO4166	Địa lý biển, đảo Việt Nam			4					3	3	3			3	3	
2	GO4004P	Địa danh học Việt Nam			4					3	3	3			3	3	
3	GO4167	Cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và BVMT			4					3	3	3			3	3	
Nhóm 3 (chọn ít nhất 2 TC)																	
1	GO4161	Địa lý các nước Đông Nam Á			4					3	3	3			3	3	
2	GO4162	Địa lý văn hóa			4					3	3	3			3	3	

3	GO4136	Địa lý du lịch			4					3	3	3			3	3	
2.3. Kiến thức chuyên ngành																	
2.3.1. Học phần bắt buộc																	
1	GO4116	Địa lý tự nhiên các lục địa 1		3	3			2	2	2	2			1	1	1	
2	GO4117	Địa lý tự nhiên các lục địa 2		3	3			2	2	2	2			1	1	1	
3	GO4123	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 1		3	3			2	2	2	2			1	1	1	
4	GO4124	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2		3	3			2	2	2	2			1	1	1	
5	GO4121	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1		4	4			4	4	4	4			3	3	3	
6	GO4171	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2		4	4			4	4	4	4			3	3	3	
7	GO4113	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1		4	4			4	4	4	4			3	3	3	
8	GO4114N	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2		4	4			4	4	4	4			3	3	3	
9	GO4108	Địa lý địa phương		4	4			4	4	4	4			3	3	3	
10	GO4134	Thực địa địa lý tự nhiên tổng hợp			4	4	4	4	4	4	4			3	3	3	
11	GO4133	Thực địa kinh tế xã hội			4	4	4	4	4	4	4			3	3	3	
12	GO4126	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)				3	3	2	2	2	2				1	1	

13	GO4202	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lý ở trường Phổ thông			3	3	3	2	2	2		2	2	1	1	1	1
14	GO4155	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Địa lý			3	3	3	2	2	2	2		2	1	1	1	1
15	GO4290	Dạy học Địa lý theo hướng phát triển năng lực người học			3	3	3	2	2	2		2	2	1	1	1	1
16	GO4181	Tích hợp trong dạy học địa lý			3	3	3	2	2	2		5	3	3	3	3	3
17	GO4203	Phân tích chương trình Địa lý phổ thông			4	4	4	3	3	3		3	3	3	3	3	3
2.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)																	
1	GO4187	Phương pháp rèn luyện kỹ năng địa lý		3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1
2	GO4186	Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học địa lý			3	3	3	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1
3	GO4204	Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường Phổ thông		3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1
3. Kiến thức bổ trợ																	
1	GO4205	Ngoại ngữ chuyên ngành địa lý		1	1	1		1	1					1			

4. Thực hành, thực tập nghề nghiệp																	
1	GO4401	Rèn luyện NVSPTX1				5	5	4	4	4	4	4	4			3	3
2	GO4402	Rèn luyện NVSPTX2				5	5	4	4	4	4	4	4			3	3
3	GO4403N	Rèn luyện NVSPTX3				5	5	4	4	4	4	4	4			3	3
4	GE4402	Kiến tập sư phạm															
5	GO4698	Thực tập tốt nghiệp															
5. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế																	
5.1. Khóa luận tốt nghiệp																	
1	GO4280	Khóa luận tốt nghiệp															
5.2. Học phần thay thế																	
1	GO4292N	Những vấn đề địa lý tự nhiên		4	4			3	3	3	3	3		4	4	4	4
2	GO4295N	Những vấn đề địa lý kinh tế - xã hội		4	4			3	3	3	3	3		4	4	4	4

